

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16544 /BTC-NSNN
V/v trả lời chất vấn Đại biểu Quốc
hội tỉnh Lâm Đồng.

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2011

Kính gửi: Đại biểu Quốc hội Nguyễn Thu Anh
Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lâm Đồng

Bộ Tài chính xin trả lời nội dung chất vấn của đại biểu như sau:

Nội dung kiến nghị:

Đề nghị Bộ trưởng cho biết: Có phải do tiết kiệm ngân sách nên các Bộ đã tham mưu cho Chính phủ ra Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 để giảm chế độ phụ cấp cho cán bộ cơ sở hay không? Theo Bộ trưởng phải khắc phục vấn đề này như thế nào và bao giờ khắc phục được.

Trả lời:

Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã do Bộ Nội vụ chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan trình Chính phủ ban hành. Về phía Bộ Tài chính, là đơn vị phối hợp xin có ý kiến như sau:

Ngày 21/10/2003, Chính phủ ban hành Nghị định số 121/2003/NĐ-CP về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn; theo đó:

- Về đối tượng: Tùy theo xã thuộc khu vực đồng bằng hay miền núi và quy mô dân số, số lượng cán bộ chuyên trách, công chức xã không quá 17 đến 25 người; số lượng cán bộ không chuyên trách cấp xã có 19 chức danh và 3 chức danh thôn.

- Về chế độ, chính sách:

+ Chế độ tiền lương: Cán bộ cấp xã xếp lương theo thang bảng lương riêng quy định tại Nghị định 204/2004/NĐ-CP, thời gian nâng lương 5 năm; công chức cấp xã xếp lương như công chức hành chính, thời gian nâng lương như cán bộ, công chức chung.

+ Phụ cấp: Cán bộ, công chức cấp xã hưởng phụ cấp khu vực, phụ cấp đặc biệt. Mức phụ cấp cán bộ không chuyên trách cấp xã do UBND cấp tỉnh quyết định cụ thể cho từng chức danh cán bộ không chuyên trách; ngân sách trung ương

hỗ trợ kinh phí chi trả phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách bằng 1/3 mức lương tối thiểu.

Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện phát sinh một số vấn đề liên quan đến chế độ, chính sách đối với các đối tượng thụ hưởng: Cán bộ chuyên trách ở xã có trình độ đào tạo nhưng lại không được hưởng lương như cán bộ, công chức. Đối với cán bộ không chuyên trách, do Nghị định 121/2003/NĐ-CP quy định địa phương tự quyết định mức phụ cấp, mà không quy định mức phụ cấp tối đa nên dẫn đến các địa phương quy định rất khác nhau, tạo sự không công bằng (địa phương có nguồn quy định mức phụ cấp cao, địa phương không có nguồn quy định ở mức thấp),...; vì vậy, Bộ Nội vụ đã chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan trình Chính phủ ban hành Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009, về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, để thay thế Nghị định số 121/2003/NĐ-CP nhằm khắc phục những hạn chế về chế độ, chính sách nêu trên cho các đối tượng; theo đó:

- Về đối tượng: Tùy theo từng loại xã mà số lượng cán bộ, công chức cấp xã không quá 21 đến 25 người; Số lượng cán bộ không chuyên trách cấp xã không quá 19 đến 22 người. Thôn, tổ dân phố 3 người/thôn.

Ngoài quy định nêu trên, theo quy định tại Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã thì xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự; xã loại 1 và xã loại 2 được bố trí không quá 02 Phó trưởng Công an xã. Mỗi thôn, bản thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự, xã loại 1 và xã loại 2 được bố trí không quá 02 Công an viên. Trụ sở hoặc nơi làm việc của Công an xã được bố trí không quá 03 Công an viên làm nhiệm vụ thường trực 24/24 giờ hàng ngày.

- Về chế độ, chính sách:

+ Chế độ tiền lương: Đối với cán bộ cấp xã đã tốt nghiệp trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên xếp lương và thời gian nâng lương như cán bộ, công chức chung; trường hợp có trình độ đào tạo sơ cấp hoặc chưa qua đào tạo thì xếp lương theo thang bảng lương riêng, thời gian nâng lương 5 năm; Công chức cấp xã xếp lương như công chức hành chính.

+ Chế độ phụ cấp: Cán bộ, công chức cấp xã được hưởng các loại phụ cấp như phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp theo phân loại xã, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh. Cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn và tổ dân phố được hưởng phụ cấp, mức không vượt quá hệ số 1,0 mức lương tối

thiểu chung và ngân sách trung ương hỗ trợ bình quân bằng 2/3 mức lương tối thiểu.

Bên cạnh đó, theo quy định tại Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn, thì cán bộ, công chức xã công tác tại các xã đặc biệt khó khăn được hưởng phụ cấp thu hút, phụ cấp công tác lâu năm ở vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn, trợ cấp lần đầu, chuyển vùng, trợ cấp một lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng KTXH đặc biệt khó khăn.

Như vậy, với quy định của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP thì cán bộ, công chức xã đã được hưởng chế độ, chính sách như đối với cán bộ, công chức nói chung. Đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn bản sẽ tạo quyền chủ động cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định cụ thể về đối tượng và mức phụ cấp cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, nhưng không được vượt quá hệ số 1,0 mức lương tối thiểu, đồng thời số đối tượng cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách đã tăng hơn so với Nghị định số 121/NĐ-CP. Với quy định của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP, ngân sách nhà nước đã bố trí tăng chi thêm khoảng 3.800 tỷ đồng/năm so với Nghị định số 121/2003/NĐ-CP.

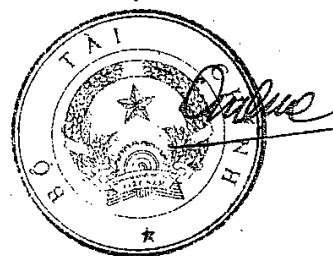
Tuy nhiên, trong thời gian tới, các Bộ (Nội vụ, Tài chính và các Bộ ngành liên quan) cần đánh giá và nghiên cứu để quy định về đối tượng và mức phụ cấp cho các đối tượng, nhất là cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn, bản cho phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo tương quan đối với từng chức danh.

Bộ Tài chính xin trả lời chất vấn và chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Ban Dân nguyện - UBTVQH;
- Đ/c Chủ nhiệm Văn phòng QH;
- Đ/c Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh Lâm Đồng;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Lâm Đồng;
- Vụ Dân nguyện - VPQH;
- Văn phòng Bộ (3);
- Lưu: VT, Vụ NSNN;

BỘ TRƯỞNG



Vương Đình Huệ